

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân;

Ông Cao Thiện Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lương Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 - 5 - 2024, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đại L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TẤN ĐẠI L, sinh năm: 1997, tại tỉnh Ninh Thuận, Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Phan Thị Thanh H1; Vợ là: Bùi Thị T và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự:

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPHC ngày 16/12/2022, bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái pháp luật*”, đã nộp phạt ngày 19/12/2022.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bùi Thị T, Lê Thị Bích H2 không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, Nguyễn Tấn Đại L điều khiển xe mô tô biển số 85S2-0080 tới thôn G, xã M, huyện N tìm mua gỗ bất hợp pháp để về bán lại mua kiếm lời.

Tại đây, L gặp và thỏa thuận mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp với giá 1.500.000 đồng. L xếp gỗ lên sau xe mô tô để vận chuyển đi bán.

Đến 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2023, trên đường vận chuyển gỗ đi bán thì L bị lực lượng Công an huyện N bắt giữ trên đường Q thuộc thôn H, xã Q, huyện N và thu giữ toàn bộ số gỗ trên cùng xe mô tô BKS 85S2-0080.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 06-2023/KL/GĐTT ngày 14/12/2023 của Tổ giám định Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh N, kết luận: toàn bộ 09 (Chín) lóng, khúc gỗ có tên thông thường: Cắm xe; Tên khoa học: Xilya D; Thuộc nhóm gỗ thông thường. Tổng khối lượng giám định là 0,424m³; có kích thước như sau:

- + Số hiệu 01: Khối lượng 0,019m³; kích thước (0,62m x 20,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 02: Khối lượng 0,022m³; kích thước (0,64m x 21,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 03: Khối lượng 0,038m³; kích thước (1,24m x 20,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 04: Khối lượng 0,033m³; kích thước (1,18m x 19,0cm), gỗ đèo tròn;
- + Số hiệu 05: Khối lượng 0,069m³; kích thước (1,40m x 27,5cm x 18,0cm), gỗ xẻ;
- + Số hiệu 06: Khối lượng 0,058m³; kích thước (1,21m x 26,7cm x 18,0cm), gỗ xẻ;

+ Số hiệu 07: Khối lượng $0,053\text{m}^3$; kích thước (1,20m x 27,0cm x 16,5cm), gỗ xẻ;

+ Số hiệu 08: Khối lượng $0,058\text{m}^3$; kích thước (1,30m x 28,0cm x 16,0cm), gỗ xẻ;

+ Số hiệu 09: Khối lượng $0,074\text{m}^3$; kích thước (1,23m x 29,0cm x 21,0cm), gỗ xẻ.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đại L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đại L 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 90, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính Phủ:

- Tịch thu và giao: 04 (Bốn) lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 (Năm) khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng $0,424\text{m}^3$ (Không phải bốn trăm hai mươi bốn mét khối) cho Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Ninh Thuận để xử lý theo chức năng và thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng (xe mô tô BKS 85S2-0080), án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- *Phần kháng cáo:* ngày 19/3/2024, bị cáo Nguyễn Tấn Đại L có kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đại L là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS là phù hợp, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính,

quyết định xử phạt hành chính là tình tiết định tội. Về xử lý vật chứng là không phù hợp, cần sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, tuyên xử: chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đại L theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* bị cáo không có vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Nguyễn Tấn Đại L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn Đại L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 05/11/2023, Nguyễn Tấn Đại L điều khiển xe mô tô BKS 85S2-0080 tìm mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp với giá 1.500.000 đồng. Đến 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2023, trên đường vận chuyển gỗ đi bán, L bị Công an huyện N bắt giữ.

Khối lượng gỗ Nguyễn Tấn Đại L vận chuyển trái phép chỉ 0,424m³ và thuộc nhóm gỗ thông thường nhưng do ngày 16/12/2022 L bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái pháp luật”, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm hại đến các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, quyết định đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đại L thực hiện hành vi vận chuyển gỗ trái phép là gỗ thông thường có khối lượng chỉ 0,424 m³ nhưng do đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý hành chính nên hành vi của bị cáo cấu thành tội phạm. Trong khi đó, tại điểm k khoản 1 Điều 232 BLHS hành vi vận chuyển gỗ thông thường từ 20 m³ đến dưới 40 m³ mới cấu thành tội phạm.

Mặt khác, đối với bị cáo khi định tội đã sử dụng tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính”, bị cáo không còn bị xử lý lần nào khác nên được xem là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo tại văn bản hợp nhất ngày 7/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đại L; Giữ nguyên mức hình phạt 03 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về xử lý vật chứng: 04 lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng 0,424m³ , có nguồn gốc không hợp pháp; Đây là vật do phạm tội mà có, vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

Cấp sơ thẩm giao cho Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Ninh Thuận để xử lý số gỗ này là không phù hợp nên cần sửa án sơ thẩm về xử lý vật chứng theo hướng nhận định trên.

[5] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn Đại L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đại L; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn Đại L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng: điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đại L 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 - 5 - 2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 04 (Bốn) lóng gỗ Cắm xe đèo tròn, 05 (Năm) khúc gỗ Cắm xe xẻ hộp có tổng khối lượng 0,424m³ (Không phẩy bốn trăm hai mươi bốn mét khối).

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2024.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Đại L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28 - 5 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn (02 bản);
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách